

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1224/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 13 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này:

Danh mục 107 thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Danh mục 27 thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa liên thông tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm niêm yết danh mục này và thực hiện tiếp nhận theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s. *Trần Hữu Thế*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (bản điện tử);
- Cục KSTTHC- Văn phòng Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó CT UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *Trần Hữu Thế*

Trần Hữu Thế

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT VÀ TRẢ KẾT QUẢ THEO CƠ CHẾ
MỘT CỬA TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CỦA UBND CẤP XÃ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2019
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)*

TT		Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Thẩm quyền quyết định	Ghi chú
I		Lĩnh vực hộ tịch			
1	1	Đăng ký khai sinh	Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh	UBND cấp xã	
2	2	Đăng ký kết hôn			
3	3	Đăng ký nhận cha, mẹ, con			
4	4	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con			
5	5	Đăng ký khai tử			
6	6	Đăng ký khai sinh lưu động			
7	7	Đăng ký kết hôn lưu động			
8	8	Đăng ký khai tử lưu động			
9	9	Đăng ký giám hộ			
10	10	Đăng ký chấm dứt giám hộ			
11	11	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch			
12	12	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân			
13	13	Đăng ký lại khai sinh			
14	14	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân			
15	15	Đăng ký lại kết hôn			
16	16	Đăng ký lại khai tử			
17	17	Cấp bản sao trích lục hộ tịch			
II		Lĩnh vực chứng thực			
18	1	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Quyết định số 370/QĐ-UBND	UBND cấp xã	

19	2	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	ngày 23/02/2017 của UBND tỉnh	UBND cấp xã	
20	3	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch			
21	4	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch			
22	5	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực			
23	6	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở			
24	7	Chứng thực di chúc			
25	8	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản			
26	9	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở			
27	10	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở			
28	11	Cấp bản sao từ sổ gốc			Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 của UBND tỉnh
III		Lĩnh vực hòa giải cơ sở			
29	1	Thủ tục công nhận hòa giải viên	Quyết định số 1946/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của UBND tỉnh	UBND cấp xã	
30	2	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải			
31	3	Thủ tục thôi làm hòa giải viên			
32	4	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên			
IV		Lĩnh vực nuôi con nuôi			
33	1	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Quyết định số	UBND cấp xã	

34	2	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	1151/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh		
V		Lĩnh vực phổ biến giáo dục pháp luật			
35	1	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của UBND tỉnh	UBND cấp xã	
36	2	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật			
VI		Lĩnh vực bồi thường nhà nước			
37	1	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 của UBND tỉnh	UBND cấp xã	
VII		Lĩnh vực thể dục thể thao			
38	1	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 của UBND tỉnh	UBND cấp xã	
VIII		Lĩnh vực văn hóa			
39	1	Thông báo tổ chức lễ hội	Quyết định số 2125/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của UBND tỉnh	UBND cấp xã	
40	2	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm			
41	3	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa			
IX		Lĩnh vực thư viện			
42	1	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 500	Quyết định số 705/QĐ-UBND		

		bản đến dưới 1.000 bản	ngày 07/4/2017 của UBND tỉnh		
X		Lĩnh vực môi trường			
43	1	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	Quyết định số 2364/QĐ-UBND ngày 05/10/2016 của UBND tỉnh	UBND cấp xã	
44	2	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản			
45	3	Tham vấn ý kiến báo cáo đánh giá tác động môi trường			
46	4	Tham vấn ý kiến đề án bảo vệ môi trường chi tiết			
47	5	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 24/5/2018		
XI		Lĩnh vực đất đai			
48	1	Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai	Quyết định số 2364/QĐ-UBND ngày 05/10/2016 của UBND tỉnh	UBND cấp xã	
XII		Lĩnh vực giáo dục và đào tạo			
49	1	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục	Quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 của UBND tỉnh	UBND cấp xã	
50	2	Sáp nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục			
51	3	Giải thể hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục			
52	4	Đăng ký hoạt động nhóm trẻ đối với những nơi mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non chưa đáp ứng đủ nhu cầu đưa trẻ tới trường, lớp			
XIII		Lĩnh vực thi đua khen thưởng			
53	1	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	Quyết định số 1503/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của UBND tỉnh	UBND cấp xã	
54	2	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích			

		thi đua theo đợt hoặc chuyên đề			
55	3	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất			
56	4	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình			
57	5	Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến			
XIV		Lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo			
58	1	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 08/6/2018	UBND cấp xã	
59	2	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng			
60	3	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung			
61	4	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã			
62	5	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã			
63	6	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung			
64	7	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã			
65	8	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác			
66	9	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung			
67	10	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc			
XV		Lĩnh vực người có công			
68	1	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn	Quyết định số	UBND cấp xã	

		dề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	1478/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh		
69	2	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi			
XVI		Lĩnh vực bảo trợ xã hội			
70	1	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh	UBND cấp xã	
71	2	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật			
72	3	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh		
73	4	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng			
74	5	Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2014-2015 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế			
75	6	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn			Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND tỉnh
XVII		Lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội			
76	1	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh	UBND cấp xã	
77	2	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng			
XVIII		Lĩnh vực giảm nghèo			
78	1	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm	Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày 17/12/2018	UBND cấp xã	
79	2	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm			
XIX		Lĩnh vực trẻ em			

80	1	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND tỉnh	UBND cấp xã	
81	2	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em			
82	3	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt			
83	4	Dăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em			
84	5	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em			
85	6	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế			
XX		Lĩnh vực tiếp công dân			
86	1	Tiếp công dân tại cấp xã	Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của UBND tỉnh		
XXI		Lĩnh vực phòng chống tham nhũng			
87	1	Thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của UBND tỉnh		
88	2	Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập			
89	3	Xác minh tài sản, thu nhập			
90	4	Tiếp nhận yêu cầu giải trình			
91	5	Thực hiện việc giải trình			
XXII		Lĩnh vực xử lý đơn			
92	1	Xử lý đơn tại cấp xã	nt		

XXIII		Lĩnh vực khiếu nại			
93	1	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	nt		
XXIV		Lĩnh vực tố cáo			
94		Giải quyết tố cáo tại cấp xã	nt		
XXV		Lĩnh vực chính quyền địa phương			
95	1	Tuyển dụng những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 26/3/2016 của UBND tỉnh	UBND cấp xã	
XXVI		Lĩnh vực đường thủy nội địa			
96	1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Quyết định số 1391/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh	UBND cấp xã	
97	2	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa			
98	3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa			
99	4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật			
100	5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện			
101	6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện			
102	7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác			
103	8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện			
104	9	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 27/4/2016		

			của UBND tỉnh		
XXVII		Lĩnh vực trồng trọt			
105	1	Thủ tục đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa	Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 của UBND tỉnh	UBND cấp xã	
XXVIII		Lĩnh vực thủy lợi			
106	1	Thủ tục nhận hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	Quyết định số 2408/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh		
XXIX		Lĩnh vực dân số			
107	1	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh		

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT VÀ TRẢ KẾT QUẢ THEO CƠ CHẾ
MỘT CỬA LIÊN THÔNG TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CỦA UBND CẤP XÃ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2019
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Thẩm quyền quyết định	Tên cơ quan liên thông 1	Tên cơ quan liên thông 2	
I	Lĩnh vực hộ tịch					
1	1	Liên thông các thủ tục đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh	UBND cấp xã: đăng ký khai sinh; BHXH cấp huyện: cấp thẻ BHYT	UBND cấp xã	Bảo hiểm xã hội cấp huyện
2	2	Liên thông các thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi		UBND cấp xã: đăng ký khai sinh; Công an: đăng ký thường trú; BHXH cấp huyện: cấp thẻ BHYT	UBND cấp xã	Công an thị xã/thành phố, Bảo hiểm xã hội cấp huyện
3	3	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)/hỗ trợ chi phí mai táng/hương mai táng phí	Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh	UBND cấp xã: đăng ký khai tử; Công an: xóa đăng ký thường trú; UBND cấp huyện, Sở Lao động-TBXH: chế độ tử tuất, mai táng phí	UBND cấp xã	Công an thị xã/thành phố; UBND cấp huyện, Sở Lao động-TBXH
4	4	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú		UBND cấp xã: đăng ký khai tử; Công an: xóa đăng ký thường trú	UBND cấp xã	Công an thị xã/thành phố
5	5	Đăng ký khai tử, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)/hỗ trợ chi phí mai táng/hương mai táng phí		UBND cấp xã: đăng ký khai tử; UBND cấp huyện, Sở Lao động-TBXH: chế độ tử tuất, mai táng phí	UBND cấp xã	UBND cấp huyện, Sở Lao động-TBXH

II		Lĩnh vực đất đai				
6	1	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND tỉnh	UBND cấp huyện	Chi nhánh VP đăng ký đất đai cấp huyện, UBND cấp xã	Chi cục Thuế
7	2	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu				
8	3	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất				
9	4	Đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND tỉnh	UBND cấp huyện	Chi nhánh VP đăng ký đất đai cấp huyện, UBND cấp xã	Chi cục Thuế
10	5	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế				
11	6	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm				
12	7	Tách thửa hoặc hợp thửa đất				
13	8	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất				
14	9	Đình chính Giấy chứng nhận đã cấp				

III		Lĩnh vực người có công				
15	1	Thủ tục mua bảo hiểm y tế đối với người có công và thân nhân	Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh	UBND cấp huyện	UBND cấp xã	
IV		Lĩnh vực bảo trợ xã hội				
16	1	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND tỉnh	UBND cấp huyện	UBND cấp xã	
17	2	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện				
18	3	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật; người khuyết tật mang thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi)	Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh	UBND cấp huyện	UBND cấp xã	
19	4	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh				
20	5	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh				
21	6	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp				
22	7	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối				

		tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật đặc biệt nặng)				
23	8	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng				
24	9	Thực hiện hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng				
Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội						
25	1	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	nt	UBND cấp huyện	UBND cấp xã	
Lĩnh vực dân tộc						
26	1	Thủ tục công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Quyết định số 1958/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh	UBND tỉnh	UBND cấp xã	UBND cấp huyện; Ban Dân tộc
27	2	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số				